

Số: 08/2023/QĐST-VHNGĐ

C, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Căn cứ Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18/01/2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trịnh Hoàng Như T**; sinh năm: 1979. HKTT: 53A, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: S61 164/58 đường C, phường B, Q. B, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Trần Xuân K**; sinh năm: 1978. HKTT: Số 186A, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: 53A, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trịnh Hoàng Như T và ông Trần Xuân K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Cần Thơ ngày 20/4/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả hai ông bà đều thừa nhận quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà T và ông K là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] *Về con chung*: có 02 con là Trần Đăng K (nam), sinh ngày 25/01/2008 và Trần Danh K (nam), sinh ngày 13/02/2016.

Ông Trần Xuân K giao hai con cho bà Trịnh Hoàng Như T nuôi dưỡng.

Ông Trần Xuân K tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng **2.000.000đ** (Hai triệu đồng)/tháng/con, kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông K theo quy định pháp luật.

[3] *Về tài sản chung*: không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[4] *Về nợ*: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Hoàng Như T và ông Trần Xuân K cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con là Trần Đăng K (nam), sinh ngày 25/01/2008 và Trần Danh K (nam), sinh ngày 13/02/2016.

Ông Trần Xuân K giao hai con cho bà Trịnh Hoàng Như T nuôi dưỡng.

Ông Trần Xuân K tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng **2.000.000đ** (Hai triệu đồng)/tháng/con, kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông K theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

- Về nợ: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Trịnh Hoàng Như T và ông Trần Xuân K mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm

nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà T, ông K đã nộp theo biên lai số 0008865 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà T, ông K đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- Các đương sự;
- UBND P. T, Q. C.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Trang